

Gặp gỡ Sư đoàn

Thật hiếm có một cuộc gặp mặt nào xúc động như cuộc gặp mặt của các chiến sĩ Điện Biên năm xưa vừa diễn ra ở Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Trung tâm dạy nghề may Xuân Tứ. Cả hai cuộc gặp mặt đều diễn ra trong không khí ấm cúng, đầy tình nghĩa. Những người lính của Điện Biên năm xưa, câu “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước hôm nào”, còn sống sót trở về đây, đã qua bao đông gió của đời thường, đã tay bắt mặt mừng nói với nhau trong nước mắt: “Mình tuy không lành lặn nhưng còn có ngày đoàn tụ với vợ con, gia đình, thế là hạnh phúc lắm rồi. Chỉ thương những đứa không về. Giá không có chiến tranh”.

Đất nước đã im tiếng súng từ lâu, nhưng hình như trong lòng mỗi người chiến tranh chưa chấm dứt. Đêm đến vẫn hiện về những cánh rừng đồng đội, những mái tầng mục nát giữa rừng già, những chị gánh, anh thồ, lấy thân chèn pháo, lấy thân lấp lỗ châu mai - Và những trận đánh không cân sức với kẻ thù.

Tôi có may mắn được dự cuộc gặp gỡ giữa những người cựu chiến binh của Điện Biên năm xưa và cuộc gặp gỡ của Sư đoàn 305 tại Việt Trì, tận mắt chứng kiến những gương mặt rạng ngời, những nét đăm chiêu, suy nghĩ, cả niềm trầm trở của những người “từ cõi chết trở về chỗi lại”, lòng không khỏi bồi hồi xúc động, cả bản khoăn day dứt, xen lẫn hãnh diện tự hào, hình như có cả ngàn câu hỏi đang chờ lời giải đáp trong cuộc sống thanh bình, trong cơ chế thị trường ngày hôm nay?

Cũng như tâm tư của người lính Điện Biên, những người lính của Sư đoàn 305 anh hùng đã kể với tôi rằng: sau “chín năm” làm một Điện Biên, nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng”, miền Bắc được giải phóng, bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, thì ở miền Nam tình hình cũng còn nhiều rối ren, phức tạp. Để chuẩn bị cho những kế hoạch lâu dài, đặc biệt là xây dựng lực lượng vũ trang, đáp ứng đòi hỏi của tình hình mới; ngày 19-8-1954 tại Quảng Ngãi, Sư đoàn 305 ra đời. Đây là đơn vị bộ đội chủ lực do đồng chí Nguyễn Minh Châu làm Sư trưởng, đồng chí Nguyễn Đường làm Chính ủy. Những người lính của sư đoàn ngày đó, hầu hết là những chiến sĩ đã từng tham gia nhiều trận đánh ác liệt ở chiến trường Liên khu 5 - Đây là lực lượng từng lần sâu, đánh giỏi, làm kinh hoàng bao lũ lính lê dương thời “bắn Pháp chảy máu”.

Cục diện chiến trường miền nam đã có nhiều thay đổi sau ngày 7-5-1954 Nam - Bắc đã có thể đoàn viên, Đất Nước đã có thể liền một dải, nếu như câu chuyện Hiệp thương, Tổng Tuyển cử không bị những dã tâm đen tối huỷ hoại.

Để củng cố cho miền Bắc, làm hậu thuẫn cho miền Nam, Sư đoàn 305 tập kết ra miền Bắc. Lúc đầu biên chế của sư đoàn còn mỏng, mới chỉ có 4 trung đoàn, là trung đoàn 108, trung đoàn 210, trung đoàn 98 và trung đoàn pháo. Đã quen với chiến trường Liên khu 5, quen với Tây nguyên, Buôn Mê Thuột, Gia Lai, Kon Tum, những người lính của Sư đoàn 305 trở ra miền Bắc trong niềm vui chiến thắng nhưng không khỏi bùi ngùi, thương cảm cho một miền đất đỏ au, lắm lùi những kiếp người. Nhưng là nhiệm vụ, “quân lệnh như sơn”, họ lặng lẽ giơ bàn tay vẫy chào và đi ngược và đi ngược lại hướng những dấu chân năm ấy đi vào, để rồi tập kết tại trung du Phú Thọ - giữa lòng miền Bắc thân yêu, vừa từng bừng sau chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Tiếp đến là những ngày sôi động, thấm đẫm mồ hôi trên công trường để xây dựng khu công nghiệp Việt Trì, xây dựng nhà máy Supe phốt phát và Hoá chất Lâm Thao, xây dựng nông trường chè Hạ Hoà - Thanh Ba, nông trường chè Phú Sơn. Tiếng súng đã ngưng nhưng gian khó của ngày đầu xây dựng cơ sở vật chất cho miền Bắc xã hội chủ nghĩa cũng không kém phần gay go, quyết liệt: Công trường ngổn ngang như bãi chiến trường. Ngổn ngang trong lòng người bao trăn trở, nghĩ suy sau cuộc chiến? Và Phú Thọ ngày đó, như là một thử thách không kém phần quyết liệt đối với lòng quyết tâm của những người lính Sư đoàn 305. Song trùng hai nhiệm vụ, vừa tham gia xây

dựng cơ sở hạ tầng, bảo vệ an ninh chính trị ở vùng Tây Bắc Tổ Quốc, Sư đoàn 305 vừa phải lo mở đường dây 559 từ Bắc vào Nam; và một bộ phận tiếp tục hành quân trở lại chiến trường B.

Tính chất hoạt động đã phức tạp thêm nhiều do cùng một lúc những người lính sư đoàn phải đảm trách nhiều những nhiệm vụ nặng nề. Và từ yêu cầu đòi hỏi khách quan, theo nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam, Bộ Quốc phòng đã thành lập Lữ đoàn dù 305. Đây đã là năm 1961. Khi công tác chuẩn bị đã chu đáo, những người lính đã được huấn luyện khá công phu, bài bản, chỉ chờ lệnh để vào Nam chiến đấu thì tình hình và cục diện trên chiến trường lại có nhiều thay đổi, nhiệm vụ của Lữ đoàn dù không còn phù hợp nữa. Ngày 24-3-1967 Đại tướng Võ Nguyên Giáp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ký quyết định thành lập Bộ Tư lệnh đặc công. Thượng tá Nguyễn Chí Diễm - Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn dù 305 được giao trọng trách giữ chức tư lệnh Trưởng Bộ Tư lệnh đặc công. Trước khi bổ nhiệm và điều động cán bộ Bộ Tư lệnh Đặc công ngày 19-3-1967, tại Trường cán bộ dân tộc Trung ương (xã Phùng Khoang - huyện Từ Liêm - Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đến đây, động viên và giao nhiệm vụ cho đơn vị. Và cũng từ đây, Quân đội nhân dân Việt Nam, chính thức có một lực lượng quân sự đặc biệt tinh nhuệ, luôn sẵn, nắm chắc, đánh giỏi là bộ đội đặc công. Ngày 12-10-1970 Bộ Quốc phòng ra quyết định số 129QĐ-QP thành lập 3 trung đoàn đặc công chuyên hiệu C60, C61, C62 huấn luyện chiến sĩ bổ xung cho các chiến trường. Đến trước chiến dịch Hồ Chí Minh, tại chiến trường miền Nam đã có 12 trung đoàn, Lữ đoàn, 36 tiểu đoàn, 121 đại đội đặc công và 15 cụm biệt động.

Từ Sư đoàn 305 tập kết chuyển thành Lữ đoàn 305, rồi thành Bộ Tư lệnh đặc công - Đó là bước lớn mạnh không ngừng không chỉ của 1 sư đoàn mà là kết quả của một đường lối quân sự vô cùng đúng đắn của Đảng ta, trong việc thay đổi đường lối chiến lược quân sự cho phù hợp với tình hình lịch sử từng giai đoạn. Nhưng cũng chính nhờ sự thay đổi này, mà những người lính của Sư đoàn 305 ngày càng tôi luyện bản lĩnh, vững vàng bước vào cuộc chiến với niềm tin bất diệt vào chiến thắng. Năm mươi năm qua biết bao người lính của Sư đoàn 305 đã ngã xuống để tô thắm cho truyền thống vẻ vang của quân đội nhân dân Việt Nam.

Cuộc gặp gỡ hôm nay, ôn lại quá khứ hào hùng ấy cũng là để nhắc nhở chung cho tất cả chúng ta phải phát huy bản chất của bộ đội Cụ Hồ để bảo vệ và dựng xây Tổ quốc Việt Nam ngày càng giàu đẹp, thanh bình.

Sư đoàn 305 có 2 trung đoàn là 108 và 96, được Nhà nước phong tặng AHLLVTND trong thời chống Pháp; Bộ Tư lệnh đặc công có trung đoàn 108 được tuyên dương AHLLVTND thời kỳ chống Mỹ. Những người lính của Sư đoàn 305 anh hùng, thật sự là những anh hùng. Hơn cả thế, qua 50 năm xây dựng trưởng thành, nhiều chiến sĩ của Sư đoàn 305 ngày nào đã trở thành những vị tướng tài, những người chỉ huy giỏi của Quân đội nhân dân Việt Nam như Trung tướng Giáp Văn Phương, Nguyễn Lập, Lư Giang, Lê Hữu Đức; Thượng tướng Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Đường, Đàm Quang Trung, Nguyễn Trọng Xuyên, Nguyễn Nam Khánh, và đặc biệt là Đại tướng Nguyễn Quyết. Còn bao tên tuổi khác, tuy không lập lánh huân chương nhưng chiến công của họ đã đi vào lịch sử, in dấu không phai mờ trong lòng đồng chí, đồng đội, đồng bào. Trong số đó, người phải kể đến là đại tá Vũ Đình Rạng - binh chủng không quân - Cựu binh Sư đoàn 305 - người đã bắn gục chiến B52 đầu tiên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Báo "An ninh thế giới" số 20, ra ngày 20-11-2001 đã viết: "Trong bảng thành tích bắn rơi 68 chiếc B52 từ năm 1964 đến năm 1973 của quân và dân miền Bắc, không quân Việt nam bắn rơi 2 chiếc: 1 chiếc do Phạm Tuấn hạ đêm 27-12-1972 ở Mộc Châu, chiếc thứ hai do Vũ Xuân Thiều đâm vào và hy sinh ngày 28-12-1972 tại Sơn La. Nhưng ít ai biết phi công của không quân Việt Nam hạ gục B52 đầu tiên chính là Vũ Đình Rạng. Và số máy bay B52 bị không quân Việt Nam bắn hạ không phải là 2 mà là 3 chiếc". Người bắn rơi chiếc thứ ba ấy, hôm nay

chưa được công nhận là anh hùng như Phạm Tuân và Vũ Xuân Thiều đó là Vũ Đình Rạng - Người con của Nam Thắng - Tiền Hải Thái bình. Anh đã từ Sư đoàn 305 sang Liên Xô học lái máy bay, làm rạng danh cho không quân Việt Nam, giờ đã nghỉ hưu. Anh xúc động kể lại: Đêm 20 tháng 11 năm 1971, anh được lệnh xuất kích từ sân bay Anh Sơn (Nghệ An). Khi tiếp cận được B52 anh đã reo lên "Phát hiện B52, cự ly 11km. Xin phép công kích". Trung tá Trần Hanh phần chấn cầm micrô lệnh rất to: "Cho phép công kích". Trên ra đa chiếc Mic do anh lái, không một vết nhieu, màn hiện sáng trong veo, "Râu trên và râu dưới" đều xuất hiện, nghĩa là độ cao của máy bay ta và máy bay địch bằng nhau. Anh tăng tốc độ, rút ngắn khoảng cách, đưa chiếc B52 vào vòng ngắm. Trên ra đa Mic 21 vùng phóng đã xuất hiện, cự ly dưới 2km. Anh muốn đến gần hơn, nhắm đếm 1, 2, 3, 4, 5, nghĩa là sau 5 giây, cự ly khoảng cách giữa chiếc Mic của anh với chiếc B52 chỉ dưới 1,5km; anh ấn nút phóng. Quả tên lửa rời bệ phóng, lao vút về phía trước. Một chớp lửa loé lên, lửa bùng ra một bên cánh rồi tắt ngấm. Sau đó 3 giờ, tức là ngày 21-11-1971 người Mỹ tổ chức giải thoát tù binh ở Sơn Tây nhưng thất bại, để lại chiếc HH - 53 rơi do quệt phải cành cây..."

"... Nhờ có những tù binh B52 bị bắt cuối năm 1972, qua khai báo, chúng ta được biết chiếc B52 do Vũ Đình Rạng bắn ngày 20-11-1971 đã phải hạ cánh bắt buộc và hư hỏng hoàn toàn.

Câu chuyện bắn gục B52 của Vũ Đình Rạng như một huyền thoại. Năm đó, anh vừa tròn 20 tuổi. Vũ Đình Rạng thật xứng danh anh hùng, xứng đáng được phong tặng "Danh hiệu Anh hùng". Vậy mà chiến công ấy vẫn nằm trong câu chuyện kể. Tuy vậy Vũ Đình Rạng vẫn luôn nở một nụ cười tươi, thanh thản như người nông dân vừa cấy xong thửa ruộng. Phẩm chất ấy càng tô đẹp thêm truyền thống sư đoàn, phẩm chất bộ đội Cụ Hồ.

Cũng tại cuộc gặp gỡ này, những cựu chiến binh của Sư đoàn 305 anh hùng, còn được chia vui với nhiều lính tiếp phẩm của F305 - Hạ sĩ Ngô Liên - người đã vinh dự được nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân" năm 1958, được tặng Huân chương Lao động hạng Ba với thành tích gánh 8 thùng nước nặng tới 160 kg ở trên công trường Bắc Hưng Hải. Hiện nay ông đã ngoài 70 tuổi, và là một điển hình tiêu biểu trong phong trào cựu chiến binh làm kinh tế, từ mô hình vườn - ao - chuồng với cơ cấu nuôi trồng hợp lý cộng với tinh thần dám nghĩ, dám làm, tinh thần vượt khó, quyết tâm khẳng định vai trò của người lính, phẩm chất của bộ đội Cụ Hồ trong thời kinh tế mở, ông đã vươn lên làm giàu, xây được nhà tầng, mua được ô tô và giúp nhiều đồng đội khác vươn lên khá giả. Nổi bật ông, con cháu trong gia đình cũng đã lần lượt lên đường nhập ngũ và đang là những tấm gương làm kinh tế giỏi ở địa phương.

Người trẻ nhất của trung đoàn 108, trung đoàn 96, trung đoàn 210 - sư đoàn 305, giờ cũng đã xấp xỉ 80 tuổi. Cả sư 305 hiện có trên 200 cựu chiến binh sống trên đất Tô vua Hùng. Tinh thần và hào khí của bộ đội đặc công còn nguyên chất anh hùng, gan góc nhưng sau khi chuyển ngành, do chuyển đổi nền kinh tế, nhiều người đã phải nghỉ việc hoặc thường xuyên thiếu việc làm, đời sống gặp không ít khó khăn. Nhưng họ vẫn lặng lẽ hy sinh như đã từng hy sinh cả tuổi trẻ cho ngày đất nước thống nhất. Cảm phục trước tấm lòng như thế, ngay từ khi Ban liên lạc cựu chiến binh sư đoàn 305 ra đời, bà Hoàng Thị Xuân Tứ - giám đốc Trung tâm dạy nghề may đã tự nguyện xin được là một "cựu binh danh dự" của sư đoàn. Trong buổi gặp mặt bà cảm ơn những người lính Cụ Hồ năm xưa đã không tiếc máu xương, tuổi trẻ, hy sinh vì nghĩa lớn để cho bà và gia đình bà cũng như bao người Việt Nam khác có cuộc sống như gia đình bà ngày hôm nay. Là một "cựu binh danh dự" nhưng bằng ý thức trách nhiệm và đạo lý "ăn quả nhớ người trồng cây", bà đã không tiếc công, tiếc sức, đóng góp nhiều triệu đồng để Ban liên lạc đi tìm đồng đội. Đồng thời, trong nhiều năm nay, bằng tấm lòng của một người phụ nữ ơn sâu nghĩa nặng với cách mạng, có tình cảm đặc biệt với bộ đội Cụ Hồ, bà đã đứng ra lo liệu, giúp đỡ con em cựu chiến binh của sư đoàn có công ăn việc làm, sau khi được đào tạo nghề may từ trung tâm của bà. Khi được khen là một đơn vị làm tốt

công tác nhân đạo, từ thiện, bà rơm rớm nước mắt, tâm sự: Những đồng tiền nhỏ nhoi ấy, thật chẳng thấm thía gì so với những điều mà người lính đã mang lại cho bà và gia đình bà ngày hôm nay. Bà coi đó như một nghĩa vụ thiêng liêng - Còn phần cao cả mãi mãi thuộc về người lính, mà tự thâm tâm, bà luôn kính trọng, mang ơn suốt đời. Giá như tất cả các đơn vị kinh tế trên dải đất hình chữ S này cũng có chung ý nghĩ và làm được như bà thì có lẽ hôm nay trên gương mặt những người cựu chiến binh đã không nhiều nếp nhăn đến thế?

Trong ngày vui không thể không nhắc đến những đại diện của bộ đội nữ Trường Sơn, đại diện của lực lượng Thanh niên xung phong trong cuộc gặp mặt này. Vẫn bộ quân phục như người lính năm xưa, họ đến với kỷ niệm 50 năm thành lập sư đoàn 305 bằng cả niềm trân trọng và những kỷ niệm không thể nào quên ở những cánh rừng bom đạn, hình như có cả hồi ức về tình yêu thuở đầu đời, và họ lại hát say sưa như ngày nào trong những cánh rừng Trường Sơn, trên những trọng điểm bom mìn và những đêm trắng bên con suối vắng giữa rừng già? Tiếng hát gọi nhớ về một thời, xua đi nhiều bất hạnh, gọi về những tuổi, những tên đã trở thành vô danh, bất tử. Hát để ấm nóng lại những hồi ức đã có lúc chìm đắm trong sương giá. Hát để tin vào công cuộc đổi mới ngày hôm nay, để vững bước đi lên.

(Báo Văn nghệ Trẻ)